

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần: NGUYÊN LÝ DẠY HỌC SINH HỌC (Principles of Teaching in Biology Education)

- Mã số học phần: SG192
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết và 60 tiết tự học.

### 2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Sư phạm Sinh học.
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Sư phạm.

### 3. Điều kiện tiên quyết:

- Điều kiện tiên quyết: SP079
- Điều kiện song hành: không.

### 4. Mục tiêu của học phần:

| Mục tiêu | Nội dung mục tiêu                                                                                                                                    | CDR CTĐT  |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 4.1      | Cung cấp kiến thức cơ bản về: cơ sở nhận thức và các lý thuyết học tập và các mô hình dạy học hiện đại trong dạy học Sinh học.                       | 2.1.3.d   |
| 4.2      | Rèn luyện các kỹ năng nghiệp vụ Sư phạm dựa trên các cơ sở lý luận vào dạy học Sinh học để thiết kế các bài tập theo định hướng phát triển năng lực. | 2.2.1.a   |
| 4.3      | Rèn luyện kỹ năng phát triển các năng lực: hợp tác, giao tiếp, tư duy sáng tạo, kỹ năng học tập suốt đời.                                            | 2.2.2. b  |
| 4.4      | Hình thành ý thức trách nhiệm cá nhân và nhận rõ giá trị của học phần hình thành tác phong làm việc phù hợp với chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.       | 2.3. a. b |

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần:

| CDR HP           | Nội dung chuẩn đầu ra                                                                                           | Mục tiêu | CDR CTĐT |
|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------|
| <b>Kiến thức</b> |                                                                                                                 |          |          |
| CO1              | Trình bày được các khái niệm: thuyết khách thể, thuyết chủ thể, thuyết hành vi, thuyết nhận thức và thuyết kiến | 4.1      | 2.1.3.d  |

|                                  |                                                                                                                                 |     |          |
|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
|                                  | ạo, năm định hướng của Marzano, Chu trình dạy học 5E, và giáo dục STEM.                                                         |     |          |
| <b>Kỹ năng</b>                   |                                                                                                                                 |     |          |
| CO2                              | Thiết kế và thực hiện được các kế hoạch dạy học thuộc chuyên ngành Sinh học dựa trên các thuyết học tập và các mô hình dạy học. | 4.2 | 2.2.1.a  |
| CO3                              | Phát triển các kỹ năng: giao tiếp, hợp tác, tư duy phản biện và sáng tạo và kỹ năng học tập suốt đời.                           | 4.3 | 2.2.2. b |
| <b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b> |                                                                                                                                 |     |          |
| CO4                              | Thừa nhận trách nhiệm với các hành vi của bản thân trong các hoạt động học tập trong quá trình phát triển nghề nghiệp.          | 4.4 | 2.3 a    |
| CO5                              | Coi trọng giá trị của học phần trong quá trình phát triển nghề nghiệp.                                                          | 4.4 | 2..3.b   |

## 6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho SV các kiến thức cơ bản về lý luận dạy học chuyên ngành Sinh học phục vụ cho việc xây dựng kiến thức cơ bản, nền tảng của lý thuyết dạy học Sinh học. SV có khả năng vận dụng kiến thức về các lý thuyết dạy học cơ bản, các mô hình dạy học, và những cơ sở lý luận cơ bản về chuyên môn Sinh học nhằm phát triển năng lực và phẩm chất cho SV vào việc phát triển chương trình, tổ chức các hoạt động học tập, các hoạt động trải nghiệm và áp dụng phương pháp dạy trong thiết kế giáo án.

## 7. Cấu trúc nội dung học phần:

### 7.1. Lý thuyết

|                  | <b>Nội dung</b>                                                                                                                                                           | <b>Số tiết</b> | <b>CDR HP</b> |
|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|
| <b>Chương 1.</b> | <b>Các lý thuyết học tập</b>                                                                                                                                              | <b>5 tiết</b>  |               |
| 1.1.             | <b>Sơ lược hình thành và phát triển của lý luận dạy học</b><br>- Nguồn gốc của lý luận dạy học.<br>- Khái niệm về lý luận dạy học.<br>- Các lĩnh vực của lý luận dạy học. | 1 tiết         | CO1           |
| 1.2              | <b>Cơ sở triết học nhận thức của các lý thuyết học tập</b><br>- Thuyết nhận thức định hướng khách thể.                                                                    |                |               |

|                 | <b>Nội dung</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>Số tiết</b> | <b>CDR HP</b>            |
|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------|
|                 | - Thuyết nhận thức định hướng chủ thể.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                |                          |
| 1.3.            | <b>Thuyết hành vi: Học tập là quá trình thay đổi hành vi</b> (Pavlov, Watson, Thorndike và Skinner):<br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Học là quá trình kích thích đáp ứng.</li> <li>- Học bằng cách liên hệ các yếu tố/sự kiện gần gũi để tạo phản ứng dây chuyền (học kiến thức mới dựa trên kiến thức nền).</li> <li>- Học là quá trình thử và sai và hành vi đúng được củng cố bằng khen thưởng.</li> <li>- Học là quan sát và thực hiện theo mẫu.</li> </ul> | 1 tiết         | CO1, CO3, CO4, CO5       |
| 1.4.            | <b>Thuyết nhận thức: Học tập là quá trình nhận thức/xử lý thông tin</b> (Thuyết nhận thức: Piaget, Baumgartner)<br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Học là quá trình tiếp nhận xử lý và lưu trữ thông tin.</li> <li>- Học là kiểm soát quá trình nhận thức: tự theo dõi, tự đánh giá và tự điều chỉnh việc học.</li> <li>- Việc học phụ thuộc và kiểu nhận thức/phong cách học của mỗi cá nhân.</li> </ul>                                                          | 1tiết          | CO1, CO3, CO4, CO5.      |
| 1.5.            | <b>Học tập là quá trình kiến tạo tri thức</b> (Thuyết nhận thức: Piaget, Vygotsky)<br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Học là quá trình người học tự xây dựng hiểu biết thông qua chiêm nghiệm/trải nghiệm.</li> <li>- Học thông qua tương tác xã hội.</li> <li>- Học là quá trình tự điều chỉnh.</li> <li>- Mỗi cá nhân tự xây dựng kiến thức cho mình, cho nên hiểu biết của các nhân có thể không giống nhau.</li> </ul>                                         | 1 tiết         | CO1, CO3, CO4, CO5       |
| 1.6             | Học tập được đánh giá theo các thang bậc nhận thức của Bloom.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1 tiết         |                          |
| <b>Chương 2</b> | <b>Mô hình dạy học tích cực theo định hướng phát triển năng lực</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>5 tiết</b>  |                          |
| 2.1.            | <b>Mô hình dạy học theo 5 định hướng của Marzano</b><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Thái độ và sự nhận thức tích cực về việc học.</li> <li>- Thu nhận và tổng hợp kiến thức.</li> <li>- Mở rộng và tinh lọc kiến thức.</li> <li>- Sử dụng kiến thức hiệu quả.</li> </ul>                                                                                                                                                                                       | 2 tiết         | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5. |

|                 | <b>Nội dung</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Số tiết</b> | <b>CDR HP</b>            |
|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------|
|                 | - Rèn luyện thói quen tư duy.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                |                          |
| 2.2.            | <b>Mô hình dạy học tích hợp – STEM</b><br>- Dạy học theo định hướng phát triển năng lực.<br>- Dạy học tích hợp.<br>- Quy trình tổ chức dạy học tích hợp.<br>- Tổ chức các hoạt động trong dạy học tích hợp:<br>+ Tổ chức cho học sinh học thông qua trải nghiệm<br>+ Tổ chức hoạt động học nhằm thay đổi nhận thức của người học<br>+ Tổ chức hoạt động học nhằm thay đổi hành vi của người học | 1 tiết         | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5. |
| 2.3.            | <b>Mô hình dạy học 5E (Engage- Explore- Explain- Elaborate- Evaluate)</b><br>Tiến trình tổ chức dạy học dựa trên quy trình: và, xây dựng kiến thức cũng như vận dụng, mở rộng và đánh giá<br>- Đặt vấn đề/Kết nối (Engage)<br>- Khám phá (Explore)<br>- Giải thích (Explain)<br>- Vận dụng/ Mở rộng: (Elaboration/Extension)<br>- Đánh giá (Evaluate)                                           | 2 tiết         | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5. |
| <b>Chương 3</b> | <b>Những cơ sở lý luận dạy học các Sinh học</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>20 tiết</b> |                          |
| 3.1             | Đặc trưng kiến thức chuyên môn Sinh học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4              | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5. |
| 3.2             | Nguyên lý dạy học khái niệm Sinh học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 16             |                          |

### 8. Phương pháp giảng dạy:

- Hỏi đáp nêu vấn đề.
- Diễn giảng, đàm thoại kết hợp thảo luận và báo cáo nhóm.
- Thực hành
- Thuyết trình

### 9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

## 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

### 10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

| TT | Điểm thành phần                 | Quy định                                                                                                                                                                                                                                                                         | Trọng số | CDR HP                   |
|----|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|
| 1  | Điểm chuyên cần                 | - Đi học đầy đủ và đúng giờ, chuẩn bị bài đầy đủ theo quy định và hạn định.<br>-Đóng góp ý kiến tích cực trên tinh thần xây dựng.                                                                                                                                                | 10%      | CO4, CO5                 |
| 2  | Điểm đánh giá thường xuyên      | - Điểm tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ học tập cá nhân (viết nhật ký hoặc làm BT cá nhân).<br>- Tham gia các hoạt động diễn ra trong lớp học tích cực (phát biểu xây dựng bài học)<br>- Tham gia làm những bài tập nhóm về các mô hình dạy học và được nhóm xác nhận có tham gia | 25%      | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5. |
| 3  | Điểm kiểm tra giữa kỳ           | - Trình bày báo cáo sản phẩm mô hình giáo dục STEM                                                                                                                                                                                                                               | 15%      | CO2, CO3, CO4.           |
| 4  | Điểm kiểm tra kết thúc học phần | - Viết/ Bài tập nhóm về vận dụng các nguyên lý dạy học trong giảng dạy một đơn vị kiến thức chuyên ngành Sinh học                                                                                                                                                                | 50%      | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5. |

### 10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 11. Tài liệu học tập:

| Thông tin về tài liệu                                                                                                                                                                                           | Số đăng ký cá biệt     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| [2] Lí luận dạy học hiện đại: Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học/Bernd Maier- Nguyễn Văn Cường Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, 2018. 371.102 / M511                                   | SP.022777<br>SP.022778 |
| [3] Bài giảng học phần Lí luận <b>dạy học trong dạy học sinh học</b> (Mã số học phần SG419) / Phan Thị Mai Khuê và Huỳnh Thị Thúy Diễm.2019- Cần Thơ: Trường Đại học Cần Thơ.- Tài liệu lưu hành nội bộ.- 67tr. | MON.065040             |

| Thông tin về tài liệu                                                                                                                                           | Số đăng ký cá biệt |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| [4] Lý luận dạy học /Lê Phước Lộc. NXB: Cần Thơ: Trường Đại học Cần Thơ, 2004. 370.1 / L451                                                                     | MOL.069881         |
| [5] Chương trình GDPT môn Sinh học (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018, Hà Nội.                                           | MON.064249         |
| [6] Chương trình GDPT – Chương trình tổng thể, (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018, Hà Nội.                               | MON.064248         |
| [7] Chương trình Hoạt động trải nghiệm – Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018, Hà Nội. | MON.064247         |

## 12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

| Nội dung                                                                      | Lý thuyết (tiết) | Thực hành (tiết) | Nhiệm vụ của sinh viên                                                                                                                                               |
|-------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Chương 1: Các lý thuyết học tập</b>                                        | 16               | 0                | - Nghiên cứu trước:<br>+Tài liệu [1]: chương I, chương II và chương III<br>+Tài liệu [2], [3], [4], [5], [6] tìm hiểu những vấn đề có liên quan.                     |
| <b>Chương 2: Mô hình dạy học tích cực theo định hướng phát triển năng lực</b> | 16               | 0                | - Nghiên cứu trước:<br>+Tài liệu [1]: Chương II, chương V<br>+Tài liệu [2] về mô hình 5E, mô hình STEM, định hướng Marzano và những tài liệu khác [3], [4], [5], [6] |
| <b>Chương 3: Những cơ sở lý luận dạy học chuyên môn</b>                       | 28               | 0                | - Nghiên cứu trước:<br>+Tài liệu [2]: chương IV trang 38<br>+Tài liệu [1], [3], [4], [5], [6] về những vấn đề có liên quan                                           |

Cần Thơ, ngày 06 tháng 9 năm 2024

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**Huỳnh Anh Huy**

**Đặng Minh Quân**